Thiên Sứ của Allah ﷺ đã dạy cho tôi Tashahhud, hai bàn tay Người nắm lấy bàn tay tôi, Người dạy tôi giống như Người dạy tôi một chương Kinh Qur’an

Ông Ibnu Mas’ud thuật lại: Thiên Sứ của Allah ﷺ đã dạy cho tôi Tashahhud, hai bàn tay Người nắm lấy bàn tay tôi, Người dạy tôi giống như Người dạy tôi một chương Kinh Qur’an, : {At ta hi da tu lil l.a.h, wos so la wa tu wat toi yi b.a.t; As sa la mu ‘a lây ka ây du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh; As sa la mu ‘a lây na wa ‘a la ‘i ba đil la his so li h.i.n; Ash ha đu al la i la ha il lol l.o.h, wa ash ha đu anh na Mu ham ma đanh ‘ab đu hu wa ro su luh} Sahih Al-Bukhari và Muslim. Theo một lời tường thuật khác cũng trong hai bộ Sahih: {Quả thật, Allah là Đấng As-Salam, vì thế khi ai đó trong các ngươi ngồi Salah thì hãy nói: At ta hi da tu lil l.a.h, wos so la wa tu vat toi yi b.a.t; As sa la mu ‘a lây ka ây du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh; As sa la mu ‘a lây na wa ‘a la ‘i ba đil la his so li h.i.n; Khi nói như thế là tất cả người ngoan đạo ở trên trời và dưới đất đều được chào Salam; Ash ha đu al la i la ha il lol l.o.h, wa ash ha đu anh na Mu ham ma đanh ‘ab đu hu wa ro su luh; sau đó hãy cầu xin những điều mình muốn.}

[Sahih (chính xác)] [Do Al-Bukhari và Muslim ghi]

Nabi ﷺ đã dạy Ibnu Mas’ud bài Tashahhud trong Salah, và hai bàn tay Người nắm lấy bàn tay của ông, ý nghĩa muốn cho Ibnu Mas’ud chăm chú lắng nghe lời dạy, giống như việc Người đã từng dạy ông một chương Kinh Qur’an, để cho ông nắm vững câu từ và ý nghĩa. Người nói: “At ta hi da tu lil l.a.h”: Mỗi lời nói hay hành động đều thể hiện sự tôn kính, tất cả đều thuộc về Allah Toàn Năng. “as so la wa tu”: Là hình thức Salah như đã biết, cả hai hình thức bắt buộc và khuyến khích đều vì Allah Tối Cao. “Ot toi yi b.a.t”: Đó là những lời nói, việc làm tốt và những mô tả biểu thị sự hoàn hảo, tất cả đều xứng đáng thuộc về Allah Tối Cao. “As sa la mu ‘a lây ka ây du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh”: Cầu nguyện cho Nabi được an toàn khỏi mọi phiền não và tổn hại, và được gia tăng và dồi dào mọi điều tốt lành. “As sa la mu ‘a lây na wa ‘a la ‘i ba đil la his so li h.i.n”: Cầu nguyện sự an lành cho người hành lễ và cho tất cả tín đồ ngoan đạo ở trên trời và dưới đất. “Ash ha đu al la i la ha il lol l.o.h”: nghĩa là tôi thừa nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah. “wa anh na Mu ham ma đanh ‘ab đu hu wa ro su luh”: Tôi chứng nhận rằng Người là nô lệ và là Sứ Giả cuối cùng. Sau đó, Nabi ﷺ khuyên người hành lễ Salah hãy cầu xin những điều mình muốn.

http://www.sunnah.global/hadeeth/vi/show/3096